TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/11/2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Ngọc .

- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1975, có mặt;

Địa chỉ: Đ.3, thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Toại, sinh năm: 1975, vắng mặt không có lý do;

Địa chỉ: X.4, thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 20/8/2007. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, anh T sống không quan tâm đến vợ con, thường xuyên ăn nhậu, bài bạc về nhà hỏi tiền chị không đưa thì đánh đập chị do đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị đã bỏ về nhà cha mẹ chị sống

từ tháng 5/2016, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể sống chung với nhau được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 16/3/2008, hiện nay cháu D đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Quốc T vắng mặt không có lý do, và không có văn bản ý kiến trình bày.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa**:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc T không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 16/3/2008 hiện nay do chị B đang nuôi dưỡng cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị B xin ly hôn anh Nguyễn Quốc T hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại X.4, thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản

2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Quốc T đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2007 tại UBND xã Tịnh H là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị B và anh T sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T sống không quan tâm đến vợ con thường hay ăn nhậu về xúc phạm và đánh đập chị, chị B khuyên nhủ anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi tính tình nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Tại phiên tòa chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Quốc T sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cho chị B được ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị B và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 16/3/2008 hiện nay cháu D do chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị B yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu Nguyễn Thị Mỹ D hiện nay đang sống ổn định với chị B và có nguyện vọng được ở với mẹ, chị B được Hội liên hiệp phụ nữ xã H xác nhận có thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B trình bày về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 16/3/2008 cho chị Nguyễn Thị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003142 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga